

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **75/2020/HS-ST**.

Ngày: 12/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Mạnh Tiến;

Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Tống Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố

B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Vũ Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh T**, sinh năm 1964; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố M, đường L, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy T, sinh năm 1920 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1925; vợ: Chu Thị O, sinh năm 1971; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không có; tiền sự: Tại quyết định số 10/QĐ-XPVPHC ngày 08/5/2019, Công an phường Đ, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép (phạt tiền 1.500.000 đồng); nhân thân: Tại quyết định số 21/QĐ- CPVPHC ngày 06/01/2017, Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép (phạt tiền 1.500.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2020, đến ngày 03/3/2020 thay thế biện pháp cho “*Bảo lĩnh*”, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thân Văn M, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Ông Hà Văn Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Bà Chu Thị O, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố M, L, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/02/2020, Lê Thanh T đang ở nhà thì có ông Hà Văn Q đến hỏi mua số lô, số đề. Bị cáo đồng ý bán cho ông Q các số lô, số đề gồm: Giải lô điểm các số 48, 84 mỗi số 5 điểm (1 điểm lô tương ứng với 23.000 đồng), giải lô xiên hai cặp số $48-84=20.000$ đồng, cặp số $37-73=10.000$ đồng. Tổng số tiền bị cáo bán số lô số đề cho ông Q là 260.000 đồng. Bị cáo đưa cho ông Q 1 tờ cáp đề nhỏ được cắt ra từ tờ lịch và bảo ông Q tự viết cáp đề. Ông Q viết cáp đề xong thì dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của ông Q chụp ảnh cáp đề để theo dõi. Sau đó, ông Q đưa tờ cáp đề cho bị cáo giữ và trả cho bị cáo số tiền 260.000 đồng. Sau khi mua số lô, số đề xong thì ông Q không về ngay mà ngồi chơi tại nhà bị cáo. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày 06/02/2020, Tổ công tác Công an thành phố B kiểm tra hành chính đối với bị cáo, thu giữ vật chứng gồm: 01 tờ cáp đề có chữ viết, chữ số: “Lô 48-84/5n; X2 48-84/20n; 37-73/10n”; 01 tờ cáp đề có chữ viết, chữ số: “3/28/5 mạnh 4/28/0,5”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đồng, đã qua sử dụng thu của Lê Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng của Lê Thanh T; Số tiền: 440.000 đồng thu tại túi quần bên phải của Lê Thanh T; 01 tập giấy loại giấy A4 có viết kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng các ngày từ 15/01/2020 đến ngày 05/2/2020; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng của ông Hà Văn Q.

Ngày 06/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận tờ cáp đề có chữ viết, chữ số: “3/28/5 mạnh 4/28/0,5” là tờ cáp mà bị cáo ghi lại số lô, số đề đã bán cho ông Thân Văn M buổi chiều ngày 06/02/2020. Cụ thể bị cáo đã bán cho ông M các số lô, số đề gồm: Giải lô điểm số 28 là 05 điểm = 115.000 đồng; giải hai cửa số 28: 5.000 đồng, thành tiền là 10.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo bán số lô, số đề cho ông M là 125.000 đồng, bị cáo giữ lại tờ cáp đề để theo dõi. Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với ông Thân Văn M kết quả ông M khai nhận hành vi đánh bạc với bị cáo và giao nộp 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, kiểm tra chiếc điện thoại không có nội dung liên quan đến mua bán số lô, số đề.

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 06/02/2020, Cơ quan điều tra đã kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đồng, có số imei: 351580077572481, lắp sim số 0349.455.246 tạm giữ của bị cáo phát hiện có tin nhắn gửi đến lúc 17 giờ 20 phút ngày 06/02/2020 từ số điện thoại 0986.072.484 (bị cáo lưu tên trong danh bạ là “H ngu” với nội dung “Lo 70-20d xien 70-66-40 n”. Cơ quan điều tra đã xác minh triệu tập làm việc với Nguyễn Văn H sinh năm 1968 trú tại số nhà A đường H, Tổ T, thành phố B là chủ thuê bao 0986.072.484. Kết quả Nguyễn Văn H khai nhận hành vi đánh bạc với Lê Thanh T và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, số imei: 866376049465450. Cơ quan điều tra kiểm tra

chiếc điện thoại nêu trên không phát hiện nội dung có liên quan đến mua bán số lô, số đề (H khai đã xóa tin nhắn khỏi điện thoại).

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn kiểm tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, có số imei1: 869345037235339, imei2: 869345037235321 tạm giữ của bị cáo không phát hiện nội dung liên quan đến số lô, số đề. Bị cáo khai chiếc điện thoại này của chị Chu Thị O là vợ bị cáo. Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có số Imei 1: 868683044921371, Imei 2: 868683044921363 của ông Hà Văn Q phát hiện tại thư mục hình ảnh phát hiện 1 hình ảnh chụp lại tờ cấp đề, trên tờ cấp có chữ viết, chữ số với nội dung: “Lô 48-84/5n; X2 48-84/20n; 37-73/10n” là các số lô mà ông Q mua của bị cáo vào ngày 06/2/2020.

Ngày 10/02/2020, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với 2 tờ cấp đề thu giữ khi kiểm tra hành chính. Tại kết luận số 156/KL-KTHS ngày 11/02/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Chữ viết có nội dung “3/28/5 mạnh 4/28/0,5” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ viết của Lê Thanh T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết có nội dung “Lô 48-84/5n; X2 48-84/20n; 37-73/10n” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của ông Hà Văn Q trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M5, M6, M7) là do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra đã xác định được bị cáo bán số lô, số đề với cách thức trả thưởng như sau: Các số đề khách mua ở giải đặc biệt nhất to hoặc hai cửa thì được so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt hoặc nhất to tùy theo khách mua. Nếu trùng thì số tiền khách được hưởng là gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua. Nếu không trùng thì mất số tiền đã mua. Các số lô khách mua thì được so sánh với hai số cuối của tất cả các giải nếu khách trùng thì được hưởng số tiền gấp 80 lần số tiền đã mua.

Tại Bản Cáo trạng số: 76/CT-VKS ngày 29/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc như bản cáo trạng đã nêu. Ngày 06/02/2020 bị cáo đã ghi số lô đề cho những người chơi thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Nay bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Hà Văn Q và ông Thân Văn M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề như đã nêu trên và đều đã bị Cơ quan Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua số lô, số đề. Nay, đều không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Chu Thị O có mặt tại phiên tòa xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng thu giữ nơi bị cáo ghi số lô đề là của bà. Nay, bà O đề nghị được nhận lại.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội: “Đánh bạc” .

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/02/2020, đến ngày 03/3/2020). Phạt từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng của ông Hà Văn Q; số tiền 385.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 tập giấy loại giấy A4 có viết kết quả xỏ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng các ngày từ 15/01/2020 đến ngày 05/2/2020;

Trả lại cho bà Chu Thị O 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T số tiền 55.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Chu Thị O không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy bị cáo bị truy tố là đúng, không bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 06/2/2020, tại tổ dân phố M, phường Đ, thành phố B, Tổ công tác Công an thành phố B đã kiểm tra hành chính đối với Lê Thanh T về hành vi mua bán số đề. Quá trình điều tra đã xác định được trong ngày 06/02/2020, Lê Thanh T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho ông Thân Văn M và ông Hà Văn Q với tổng số tiền đánh bạc là 385.000 đồng. Bản thân Lê Thanh T có tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội: “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, quy định: *"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Do đó, Cáo trạng số: 76/CT-VKS ngày 29/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo Lê Thanh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thân nhân là bố đẻ có nhiều công lao được Nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng có nhân thân xấu, nên cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản bị cáo và người khác dùng vào việc phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đồng; 01 điện thoại

di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng của ông Hà Văn Q; số tiền 385.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 tập giấy loại giấy A4 có viết kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng các ngày từ 15/01/2020 đến ngày 05/2/2020;

Trả lại cho bà Chu Thị O 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng;

Trả lại tài sản bị cáo không dùng vào việc phạm tội là số tiền 55.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Đối với việc Nguyễn Văn Hương nhả tin mua bán số lô, số đề với bị cáo tại thời điểm sau khi bị cáo đã bị kiểm tra hành chính thu giữ điện thoại nên việc mua bán số lô, số đề giữa ông Hương và bị cáo chưa hoàn thành. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Hương và bị cáo về hành vi này, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Đối với hành vi đánh bạc của Thân Văn M, Hà Văn Q không cấu thành tội phạm nên ngày 1/4/2020, Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn Q và Thân Văn M (phạt tiền 350.000 đồng), Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội: **“Đánh bạc”** .

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/02/2020, đến ngày 03/3/2020)

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thanh T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng của ông Hà Văn Q; số tiền 385.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 tập giấy loại giấy A4 có viết kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng các ngày từ 15/01/2020 đến ngày 05/2/2020;

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T số tiền 55.000 đồng (năm mươi五千 đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho bà Chu Thị O 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an thành phố B;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Môn - Nguyễn Thị Biên

Nguyễn Trần Kiên

